TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/KDTM -ST
Ngày: 27-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chính;

Ông Nguyễn Đình Thọ.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-KDTM ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; Trụ sở: 130 đường P, Phường A, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Nguyễn Thanh N, phó phòng quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định ủy quyền số 87/QĐ-BĐH ngày 24/4/2018). (Có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Tổng hợp N; Địa chỉ trụ sở: 982 đường H, phường N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Lương Nguyễn Thanh N trình bày:

Ngày 17/5/2013 Công ty TNHH tổng hợp N có ký hợp đồng vay trung hạn số J0010/12 và vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bình Định với số tiền vay 160.000.000đ. Theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay 24 tháng (kể từ ngày 17/5/2013 đến 16/5/2015); lãi suất cho vay trong hạn: 15%/năm, lãi suất cho vay quá hạn: 1,5 lần lãi suất trong hạn; mục đích vay: đầu tư tài sản cố định-thanh toán tiền mua xe; phương thức trả nợ: vốn gốc trả hàng tháng, chia thành 24 kỳ, 23 kỳ đầu mỗi kỳ thanh toán 6.800.000đ, kỳ cuối thanh toán 3.600.000đ, lãi trả hàng tháng theo số dư nợ thực tế.

Để đảm bảo trả nợ cho hợp đồng vay nêu trên, ngày 17/5/2013 Công ty TNHH tổng hợp N đã ký hợp đồng thế chấp động sản số H0645/HĐTC, công chứng số 2727 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định, thế chấp tài sản: 01 xe ô tô tự đổ, hiệu THACO màu sơn xanh, sản suất năm 2012, biển kiểm soát:77C-046.99, số máy: QC480ZLQQ120403397D; số khung: RNHFD10PZCC096374, số loại: FD099. Tài sản thế chấp này do Công ty TNHH Tổng hợp N đứng tên sở hữu (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005104 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/5/2013). Hiện tài sản thế chấp này Công ty TNHH tổng hợp N đang quản lý, sử dụng. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng vào ngày 20/5/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay nêu trên, tính từ ngày 17/5/2013 đến ngày 29/9/2016 Công ty TNHH tổng hợp N đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi là 64.398.209đ (trong đó tiền gốc: 52.800.000đ, tiền lãi trong hạn: 1.598.209đ, tiền lãi quá hạn: 10.000.000đ), sau đó thì không trả nữa. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đòi nợ Công ty TNHH tổng hợp N nhưng Công ty TNHH Tổng hợp N không trả. Công ty TNHH tổng hợp N còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/11/2018 là 244.668.477đ (trong đó: vốn gốc: 107.200.000đ, lãi trong hạn: 26.399.938đ, lãi quá hạn: 111.068.539đ). Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Công ty TNHH tổng hợp N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/11/2018 là 244.668.477đ (trong đó: vốn gốc 107.200.000đ, lãi trong hạn 26.399.938đ, lãi quá hạn 111.068.539đ) và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/11/2018 đến ngày Công ty TNHH tổng hợp N thực hiện trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay. Nếu Công ty TNHH tổng hợp N không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Tổng hợp N (do bà Bùi Thị Thanh H là người đại diện theo pháp luật): Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Ông Lương Nguyễn Thanh N, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 342, 355, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ buộc Công ty TNHH Tổng hợp N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/11/2018 là 244.668.185đ. Nếu Công ty TNHH tổng hợp N không trả số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô tự đổ, hiệu THACO màu sơn xanh do Công ty TNHH Tổng hợp N đứng tên sở hữu (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005104 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/5/2013) để thu hồi nợ. Công ty TNHH Tổng hợp N phải tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ. Về án phí Công ty TNHH Tổng hợp N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty TNHH Tổng hợp N (do bà Bùi Thị Thanh H là người đại diện theo pháp luật) là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Tổng hợp N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Tổng hợp N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/11/2018 là 244.668.185đ (trong đó: vốn gốc 107.200.000đ, lãi trong hạn 26.399.938đ, lãi quá hạn 111.068.539đ) và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/11/2018 đến ngày Công ty TNHH tổng hợp N thực hiện trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay. Hội đồng xét xử xét: Căn cứ vào

Hợp đồng vay trung hạn số J0010/12 ngày 17/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bình Định với Công ty TNHH Tổng hợp N và giấy nhận nợ của Công ty TNHH Tổng hợp N đề ngày 17/5/2013, thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Sau khi vay, tính đến ngày 29/9/2016 Công ty TNHH tổng hợp N đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi là 64.398.209đ (trong đó tiền gốc: 52.800.000đ, tiền lãi trong hạn: 1.598.209đ, tiền lãi quá hạn: 10.000.000đ), sau đó thì không trả nữa. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu Công ty TNHH Tổng hợp N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty TNHH Tổng hợp N đã không trả. Như vậy Công ty TNHH Tổng hợp N đã không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi như đã thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng vay trung hạn số J0010/12 ngày 17/5/2013 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận, buộc Công ty TNHH Tổng hợp N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/11/2018 là 244.668.477đ (trong đó nợ gốc: 107.200.000đ, nợ lãi trong hạn: 26.399.938đ, nợ lãi quá hạn: 111.068.539đ) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/11/2018 đến ngày Công ty TNHH tổng hợp N thực hiện trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay là phù hợp với qui định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 476, khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu nếu Công ty TNHH tổng hợp N không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm 01 xe ô tô tự đổ, hiệu THACO màu sơn xanh, sản suất năm 2012, biển kiểm soát:77C-046.99, số máy: QC480ZLQQ120403397D; số khung: RNHFD10PZCC096374, số loại: FD099, do Công ty TNHH Tổng hợp N đứng tên sở hữu (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005104 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/5/2013) để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty TNHH Tổng hợp N đã thế chấp 01xe ô tô tự đổ, hiệu THACO màu sơn xanh, sản suất năm 2012, biển kiểm soát:77C-046.99 do Công ty TNHH Tổng hợp N đứng tên sở hữu (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005104 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/5/2013) để đảm bảo cho việc trả nợ theo hợp đồng vay trung hạn số J0010/12 ngày 17/5/2013, được hai bên xác lập hợp đồng thế chấp động sản số H0645/HĐTC ngày 17/5/2013, được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng vào ngày 20/5/2013 là tuân thủ đúng quy định của Bộ luật dân sự. Do vậy việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu nếu Công ty TNHH Tổng hợp N không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, yêu cầu này của Nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 323, 342, 343, 351, 355 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty TNHH Tổng hợp N phải chịu 12.233.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 323, 342, 343, 350, 351, 355, 471, 474, 476, khoản 2 Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

1. Buộc Công ty TNHH Tổng hợp N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/11/2018 là 244.668.477đ (trong đó nợ gốc 107.200.000đđ, nợ lãi trong hạn 26.399.938đ, nợ lãi quá hạn 111.068.539đ).

Kể từ ngày 28/11/2018, Công ty TNHH Tổng hợp N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH Tổng hợp N không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể gồm: 01 xe ô tô tự đổ, hiệu THACO màu sơn xanh, sản suất năm 2012, biển kiểm soát:77C-046.99, số máy: QC480ZLQQ120403397D; số khung: RNHFD10PZCC096374, số loại: FD099, do Công ty TNHH Tổng hợp N đứng tên sở hữu (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005104 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/5/2013), được hai bên xác lập hợp đồng thế chấp động sản số H0645/HĐTC ngày 17/5/2013, được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng vào ngày 20/5/2013.

Trong trường hợp Công ty TNHH Tổng hợp N trả xong nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH Tổng hợp N giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH Tổng hợp N phải chịu 12.233.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.725.000đ theo biên lai thu tiền số 0006326 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND T. Bình Định;
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Kim Anh